

HÀNH VI NGÔN NGỮ RÀO ĐÓN THUỘC PHƯƠNG CHÂM VỀ CHẤT TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN TIÊU BIỂU CỦA NAM CAO

KHUẤT THỊ LAN

(Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm 2 Hà Nội)

1. Đặt vấn đề

1.1. Rào đón (*hedges*) theo Hoàng Phê “là nói có tính chất ngăn ngừa sự hiểu lầm hay phản ứng về điều mình sắp nói”. Như vậy cũng có thể hiểu: Hành vi ngôn ngữ rào đón là hành vi nói năng có tính chất ngăn ngừa sự hiểu lầm hay phản ứng về điều mình sắp nói. Quan niệm này giúp chúng ta có một cái nhìn khái quát về biểu thức rào đón. Biểu thức rào đón có thể là những phát ngôn đầy đủ hoặc có thể là những quán ngữ... Trong hội thoại để tác động tới người nghe, nhiều khi người nói phải sử dụng những phát ngôn phụ đề gây ra một hiệu ứng tâm lí trước khi đề cập sự tình. Có khi hàm ý rào đón ẩn sâu trong toàn bộ phát ngôn, phải có sự suy ý thì mới nhận diện được.

1.2. Rào đón là một hiện tượng thường gặp trong hội thoại cũng như trong giao tiếp. Nghiên cứu về loại hành vi này theo chúng tôi là vấn đề hấp dẫn. Song cho đến nay nó vẫn chưa được quan tâm thỏa đáng. Bàn về loại hành vi này chỉ có một vài nhận định mang tính khái quát của một số nhà ngôn ngữ học được trình bày trên một số sách và tạp chí ngôn ngữ (xem mục tư liệu tham khảo).

1.3. Trên cơ sở quan niệm về rào đón mà tác giả Hoàng Phê đã xác định và tiếp tục ý kiến của các tác giả khác, trong bài viết này chúng tôi khảo sát hành vi rào đón ở một phạm vi cụ thể. Đó là: *Hành vi ngôn ngữ rào đón về các phương châm hội thoại của Grice*. Grice cho rằng, ứng với mỗi lĩnh vực giao tiếp đặc thù là một phương châm hội thoại và ông đã chỉ ra: có bốn phương châm hội thoại.

Bước đầu, chúng tôi đi vào tìm hiểu phương châm về chất và tiến hành khảo sát “*Hành vi ngôn ngữ rào đón thuộc phương châm về chất trong một số truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao*”. Sở dĩ chọn góc độ này để xem xét đơn giản vì chúng tôi cho rằng: Hành vi ngôn ngữ nói chung và hành vi rào đón nói riêng không chỉ tồn tại trong hội thoại trực tiếp mà nó sẽ tinh tế hơn khi đi vào tác phẩm văn chương, đặc biệt là trong truyện ngắn Nam Cao - nơi mà các nhân vật được đánh giá là “*thật hơn con người thật*”.

2. Hành vi ngôn ngữ rào đón thuộc phương châm về chất trong một số truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao

Theo H.P Grice, phương châm về chất được phát biểu như sau:

Đừng nói những điều mà anh tin rằng không đúng.

Đừng nói những điều mà anh không có bằng chứng xác thực.

Trong hội thoại, mức độ chân thực của thông tin là yếu tố tiên quyết cho việc lĩnh hội nội dung phát ngôn. Bằng những cách thức khác nhau, người nói sẽ báo hiệu mức độ chân xác của nội dung thông tin để thuyết phục người nghe. Một trong những cách đem lại hiệu quả cao là sử dụng hành vi ngôn ngữ rào đón phương châm về chất.

Hành vi ngôn ngữ rào đón phương châm về chất là những hành vi ngôn ngữ mà người nói rào đón về mức độ chân thực của nội dung thông tin trong phát ngôn.

Có hai kiểu rào đón phương châm về chất:

1. Rào đón để khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin.

2. Rào đón để giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin.

2.1. Hành vi ngôn ngữ rào đón để khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin

2.1.1. Trong giao tiếp và hội thoại, để đạt được hiệu quả giao tiếp người nói cần phải tôn trọng phương châm về chất. Hay nói khác đi là người nói cần phải cung cấp một lượng tin chính xác, đầy đủ. Để chứng tỏ mình đã cung cấp một lượng tin chính xác, người nói thường sử dụng hành vi ngôn ngữ rào đón để khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin. Hành vi ngôn ngữ này giúp người nghe có độ tin cậy chắc chắn vào tính đúng đắn của thông tin mà người nói đã nói ra.

Vd1. “Một điều chắc chắn rằng hai người con gái ấy có một ngày phải lấy chồng”

(Tuyển tập Nam Cao, *Sống mòn*, tr 577)

Vd2. “Lẽ tất nhiên là bà Ngã càng cấm. Kẽ mồi chài, mồi lải hiển nhiên là bà Hai Mợn”

(Tuyển tập Nam Cao, *Truyện người hàng xóm*, tr 423)

Những biểu thức rào đón: “chắc chắn”, “lẽ tất nhiên”, “hiển nhiên”, “cố nhiên”...khi đi vào những phát ngôn trên có hiệu lực nhấn mạnh, khẳng định nội dung thông tin được nói ra là hoàn toàn đúng đắn và có cơ sở. Có cơ sở bởi ở đây người nói đã dựa trên quy luật vận động của tự nhiên và tư duy logic về mặt ngôn ngữ để suy ý. Cách rào đón này tạo ra sự tin tưởng tuyệt đối ở người nghe về độ chính xác, chân thực của thông tin mà người nói đã cung cấp.

2.1.2. Không chỉ có vậy, khi muốn khẳng định độ tin cậy chắc chắn vào thông tin mà mình đã nói ra, người nói còn dùng những hành vi ngôn ngữ rào đón chứng tỏ cho người nghe thấy rằng thông tin mà họ nói ra mang tính khách quan như:

Vd3. “Người ta bảo cụ hơn người ta chỉ bởi cái cười”

(Tuyển tập Nam Cao, *Chí Phèo*, tr 35)

Vd4. “Ai cũng bảo: ầy! Tôi thì tôi cũng chịu đây; có đôi cho chết thì cũng chỉ riết chặt thắt lưng vào mà nhịn”

(Tuyển tập Nam Cao, *Đòn chông*, tr 99)

Vd5. “Ai cũng tin rằng đó là việc sờ sờ quả báo”

(Tuyển tập Nam Cao, *Nửa đêm*, tr 329)

Vd6. “Ai cũng phải nhận rằng ông có vẻ khỏe, rắn rỏi, gan góc, bướng bỉnh”.

(Tuyển tập Nam Cao, *Truyện người hàng xóm*, tr 412)

Bằng việc đưa vào phát ngôn của mình những biểu thức rào đón: “Người ta bảo”, “Ai cũng bảo”, “Ai cũng tin rằng”, “Ai cũng phải nhận rằng”...người nói đã chứng tỏ cho người nghe nhận thấy những thông tin mà người nói cung cấp là dựa trên “sự thừa nhận của số đông” (*mọi người đều biết/ đều bảo/ đều tin...*). Những biểu thức rào đón này cho thấy người nói muốn khẳng định rằng: không phải chỉ riêng họ chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của thông tin mà mình đã nói ra. Vì thế nó đã tăng tính thuyết phục và tạo ra cách lập luận chặt chẽ đối với người nghe.

2.1.3. Ngoài ra, để khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin người nói còn dựa vào những kinh nghiệm được cộng đồng đúc kết hay những phương ngôn của những người đi trước hoặc người có ảnh hưởng để rào đón. Chẳng hạn như:

Vd7. “Kinh nghiệm đã cho biết rằng: mách San chỉ bực mình thêm”

(Tuyển tập Nam Cao, *Sống mòn*, tr 545)

Vd8. “Khi một đứa ho chẳng hạn, thì thấy đau ở chính ngay ngực thì đúng như lời nữ sĩ phương Tây đã nói”

(Tuyển tập Nam Cao, *Nước mắt*, tr 378)

Người nói rào đón “Kinh nghiệm đã cho biết rằng”, “đúng như lời nữ sĩ phương Tây đã nói” để thuyết phục người nghe về độ tin cậy của nội dung thông tin. Ở đây, người nói đã dựa trên vốn sống, kinh nghiệm của nhân loại để rào đón, để báo trước cho người nghe nhận thấy điều mình sắp nói (hoặc đã nói) là đáng tin cậy. Biểu thức rào đón thường đứng

đầu mỗi phát ngôn (vd7), nhưng cũng có khi nằm ở cuối phát ngôn (vd8). Khi biểu thức rào đón đứng ở cuối phát ngôn nó còn có thêm tác dụng như một sự đúc rút, một lời kết luận từ những điều đã dẫn. Đặc điểm này cũng làm tăng độ tin cậy chắc chắn cho thông tin.

2.1.4. Trong giao tiếp, có những khi để đảm bảo tính chắc chắn đúng của thông tin mà mình sắp nói ra, người nói còn dùng hình thức rào đón bằng những “lời thề” hoặc thậm chí “*thề độc*”. Chẳng hạn như:

Vd9. “*Tôi thề* đã kịp chấm đến một cô em nào thì *giời cứ làm cut tay*”

(Tuyển tập Nam Cao, Những chuyện không muốn viết, tr 88)

Vd10. “*Con xin thề* với cậu, nội quanh đây có ai biết con ở với cô giáo, mỗi tháng công có một đồng, *là con phải tội*”

(Tuyển tập Nam Cao, Sống mòn, tr 578)

Vd11. “Thật! Con nói dối cậu con *chết bằng này tuổi*”

(Tuyển tập Nam Cao, Sống mòn, tr 587)

Vd12. “Bầm cụ, từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù, bầm có thể, *con có nói gian thì trời tru đất diệt*, bầm quả là đi tù sướng quá”

(Tuyển tập Nam Cao, Chí Phèo, tr 35)

Những lời rào đón ở dạng “*thề*” và “*thề độc*” như trên mang tính chất cường điệu, nói quá. Bằng cách nói này, người nói đã thể hiện “*trách nhiệm tuyệt đối*” của mình đối với những điều được nói ra. Dám đem tất cả những gì thuộc trách nhiệm bản thân, thậm chí cả tính mạng của mình để đảm bảo cho lời mình nói khiến người nghe tin tưởng tuyệt đối vào độ chính xác của nội dung thông tin mà người nói đã cung cấp. Về phương diện này thì quả là “lời nói đọi máu”.

2.1.5. Có thể nói hành vi ngôn ngữ rào đón khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin thường được thể chế bằng những biểu thức rào đón như:

Có nhiên, dĩ nhiên, đương nhiên, tất nhiên, lẽ tất nhiên, hiển nhiên, chắc chắn, hoàn toàn, sự thật là, rõ ràng là...

Ai cũng bảo, mọi người bảo, ai cũng biết, mọi người đều biết, ai cũng thấy rằng, cả làng nói, cả xã nói...

SP1 xin thề nếu SP1 nói sai thì / trời tru đất diệt, chết không nhắm được mắt, chết bằng này tuổi, chết không có chỗ chôn, trời đánh thánh vật...

Khi sử dụng hành vi ngôn ngữ rào đón khẳng định độ tin cậy chắc chắn của thông tin, người nói muốn nhấn mạnh về độ chính xác của thông tin. Từ đó, thuyết phục người nghe rằng họ đã rất tôn trọng phương châm về chất trong khi nói năng.

Có nhiều cách nói khác nhau để khẳng định thông tin được nói ra là đúng, song sử dụng những lời rào đón sẽ đem lại hiệu quả cao hơn cả. Do đó, rào đón về mức độ chân thực của thông tin được xuất hiện khá phổ biến trong các cuộc hội thoại. Có những trường hợp, để người nghe hoàn toàn tin tưởng, người nói đã rào đón bằng việc ràng buộc cả trách nhiệm của mình với điều được nói ra. Những hành vi này có hiệu lực rào đón cao, tác động trực tiếp đến thái độ, nhận thức của người nghe, tạo được niềm tin vững chắc cho mối quan hệ giữa người nói với người nghe. Vì thế mà những hành vi ngôn ngữ này đã góp phần thúc đẩy cho cuộc thoại phát triển và đạt kết quả như mong muốn.

2.2. *Hành vi ngôn ngữ rào đón để giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin*

2.2.1. Trong giao tiếp và hội thoại, về cơ bản thì người nói luôn tôn trọng phương châm về chất. Tuy nhiên, trên thực tế không phải lúc nào người ta cũng chỉ nói ra những điều mà người ta tin chắc chắn đúng. Có những khi, người ta buộc phải nói những thông tin mà chính bản thân họ cũng chưa nắm rõ được độ chính xác. Trong hoàn cảnh giao tiếp ấy, người nói thường dùng cách rào đón giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin.

Vd13. “*Hình như* đến hơn một tuần rồi thì phải, tôi cũng quên không hỏi cho biết rõ”.

(Tuyển tập Nam Cao, Truyện người hàng xóm, tr 530)

Vd14. “Kẻ thì biết khinh hãn sự sống của mình để mà yêu có lẽ vì cũng lơ mờ nhận thấy rằng tình yêu còn đáng quý gấp mười sự sống”.

(Tuyển tập Nam Cao, *Sống mòn*, tr 558)

Những biểu thức rào đón: *Hình như, có lẽ, lơ mờ, mang máng, mơ hồ*...được dùng để khẳng định người nói chưa thông suốt toàn bộ thông tin, chưa có chứng cứ cụ thể về điều mình nói ra. Khi chưa chắc chắn về điều mình nói thì rào đón giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin là một lựa chọn khôn ngoan để hạn chế những hiểu lầm từ phía người nghe. Ở đây, lời rào đón có thể là các trạng từ hay phó từ: “*hình như*”, “*có lẽ*”...thường xuất hiện ở đầu câu có tác dụng biểu thị sự phỏng đoán từ phía người nói đối với thông tin được cung cấp. Vì thông tin đó mới chỉ dựa trên cơ sở sự cảm nhận trực quan của người nói chứ chưa có bằng chứng xác thực.

2.2.2. Trong giao tiếp, cũng có những trường hợp độ tin cậy của thông tin không được đảm bảo một cách chắc chắn. Trong trường hợp này, người nói thường dùng hình thức rào đón như:

Vd15. “Tôi nghe nói: chú định làm nhà.”

(Tuyển tập Nam Cao, *Mua nhà*, tr 146)

Vd16. “Tôi cho rằng: những khi được đọc đoạn văn như thế này, mà lại hiểu được tất cả cái hay, thì dầu ăn một món ăn ngon đến đâu cũng không thích bằng”

(Tuyển tập Nam Cao, *Đời thừa*, tr 345)

Ở các ví dụ trên, người nói đã rào đón: “*Tôi nghe nói*”, “*Tôi cho rằng*”...nhằm thông báo cho người nghe biết rằng thông tin được nói ra chỉ là ý kiến riêng của cá nhân người nói. Ý kiến riêng thì có thể không đảm bảo tính khách quan và tính chân lý nên việc chấp nhận thông tin ấy hay không hoàn toàn phụ thuộc vào người nghe. Những biểu thức rào đón này giúp người nói bộc lộ được quan điểm của mình hết sức tự nhiên. Còn người nghe sẽ không bị áp đặt theo quan điểm của người nói. Do đó nó tạo nên tâm lý thoải mái

cho người nghe. Người nghe có thể suy luận rằng ở đây người nói chưa nắm rõ thông tin, chưa có bằng chứng cụ thể nên coi là ý kiến của bản thân mình. Cũng có thể người nói đã nắm được toàn bộ thông tin, thậm chí có cả bằng chứng xác thực song vẫn rào đón coi đó là ý kiến của riêng mình. Trường hợp này chứng tỏ người nói đã cố ý “*khiêm tốn hóa*” hiểu biết của mình nhằm nâng cao thể diện cho người nghe. Cách rào đón như vậy có tác dụng làm mềm hóa phát ngôn trong những hoàn cảnh giao tiếp nhất định.

2.2.3. Rào đón giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin còn được thể hiện trong trường hợp người nói nhắc lại ý kiến của người khác hoặc nhắc lại một lượng tin cũ. Chẳng hạn như:

Vd17. “Có người nói xa xôi: “Trời có mắt đấy anh em ạ.”

(Tuyển tập Nam Cao, *Chí Phèo*, tr 62)

Vd18. “Tôi thấy có người nói: hình như com chả lành, canh chả ngọt, anh chồng phụ bạc gì chả biết.”

(Tuyển tập Nam Cao, *Truyện người hàng xóm*, tr 491)

Vd19. “Có người bảo đây là chứng bệnh rút gân, và cũng do bệnh ấy mỗi lần muốn nói gì lão cứ lắp một hồi dài cái tiếng đầu câu rồi mới tiếp được cả câu, mà khi nói mồm, mặt lão xệch xạc đi một cách vừa buồn vừa cười, sợ lắm”

(Tuyển tập Nam Cao, *Truyện người hàng xóm*, tr 406)

Vd20. “Chỉ biết một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tù.”

(Tuyển tập Nam Cao, *Chí Phèo*, tr 33)

Trong những ví dụ trên, người nói đã rào đón: “*Có người nói xa xôi*”, “*có người nói*”, “*Có người bảo*”, “*nghe đâu*”...để thông báo trước với người nghe rằng những thông tin sắp được nói ra sẽ không đảm bảo độ chính xác. Người nói chỉ nói lại một lượng tin cũ mà họ đã được nghe, chứ không chịu trách nhiệm về tính chân thực của lượng tin này. Cách rào đón này giúp người nói không phải chịu trách

nhiệm về tính đúng/ sai của nội dung thông tin mà mình đã cung cấp.

2.2.4. Hành vi ngôn ngữ rào đón để giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin thường được thể chế hóa bằng những biểu thức rào đón như:

Hình như, có lẽ, chừng như, dường như...

SP1 cho là, SP1 nghĩ rằng, SP1 cho rằng, nếu SP1 không nhầm, SP1 nhớ không chính xác lắm, SP1 đoán là, theo SP1 biết, theo SP1 nghĩ...

Nghe đâu, nghe nói, nghe đồn, có người nói, có người bảo, nghe phong thanh...

Có thể nói sử dụng hành vi ngôn ngữ rào đón để giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin là một trong những cách nói thể hiện sự khéo léo của người đối thoại. Trong giao tiếp, do người nói chưa nắm rõ về thông tin hoặc có thể đã nắm rõ về thông tin nhưng vì một lí do nào đó như vì lịch sự, vì khiêm tốn... khiến họ phải sử dụng những lời rào đón giảm nhẹ độ tin cậy chắc chắn của thông tin. Những lời rào đón này có hiệu lực cao trong các phát ngôn mà người nói cung cấp một lượng thông tin chưa đảm bảo độ chính xác. Theo nguyên tắc cộng tác của Grice thì cung cấp một lượng tin chưa chính xác, chưa có bằng chứng cụ thể là vi phạm phương châm về chất. Song sự tài tình của người nói ở đây thể hiện qua việc sử dụng rào đón để báo trước với người nghe rằng mình sẽ cung cấp một lượng tin chưa chính xác là có lí do chứ không phải do người nói không ý thức được chỗ vi phạm phương châm. Đối với các trường hợp này, người nói sử dụng rào đón như một điều lí giải cho sự vi phạm hợp lệ của mình.

3. Kết luận

3.1. Rào đón là hành vi ngôn ngữ mang đậm thuộc tính tâm lí, tinh thần, bản sắc văn hóa dân tộc. Hành vi ngôn ngữ rào đón phương châm về chất trong một số truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao cũng không nằm ngoài quy luật đó. Tìm hiểu về những hành vi rào đón phương châm về chất trong truyện

ngắn Nam Cao, chúng ta bắt gặp ở đó một thể giới phát ngôn phong phú, sinh động. Cùng với những yếu tố khác, rào đón góp phần lột tả đời sống tinh thần của nhân vật khiến cho người ta có cảm giác nhân vật trong truyện ngắn Nam Cao “*thật hơn con người thật*”.

3.2. Trong tiếng Việt nói chung và hội thoại nói riêng, hành vi ngôn ngữ rào đón có tần số xuất hiện không nhiều nhưng mỗi khi nó xuất hiện đều mang lại hiệu quả giao tiếp không thể phủ nhận. Bằng việc rào đón nội dung thông tin và hiệu quả ngoài lời, hành vi ngôn ngữ rào đón nói chung và rào đón phương châm về chất nói riêng góp phần làm giảm nguy cơ đe dọa sự tương tác và tăng tính lịch sự trong giao tiếp. Ngoài ra hành vi ngôn ngữ rào đón còn góp phần làm cho phát ngôn uyển chuyển, liên tục hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban, *Ứng dụng cách nhìn dụng học vào việc giải thích một số yếu tố có mặt trong câu - phát ngôn*, Tạp chí Ngôn ngữ số 7/2001.
2. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp tiếng Việt, tập 2*, Nxb GD, 2000.
3. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2*, Nxb GD, 2001.
4. Đỗ Hữu Châu, *Cách xử lí những hiện tượng trung gian trong ngôn ngữ*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 1/1979.
5. Hà Minh Đức, *Tuyển tập Nam Cao*, Nxb Văn học, 2005.
6. Nguyễn Thiện Giáp, *Dụng học Việt ngữ*, Nxb ĐHQGHN, 2000.
7. Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb KHXH, 1991.
8. Khuất Thị Lan, *Cách thể hiện của phương châm về chất trong thành ngữ tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 5/2005.
9. Vũ Thị Nga, *Một số chiến lược rào đón trong hội thoại của người Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3/2005.
10. Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng (Trung tâm từ điển học Hà Nội-Đà Nẵng), 2000.

(Biên tập nhận bài ngày 15-05-2010)